

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

V/v lấy ý kiến việc đề nghị công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Tỉnh Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của UBND huyện Thiệu Hóa tại Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 13/9/2021 về việc thẩm tra, thẩm định, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021; Công văn số 583/VPĐP-NV ngày 08/10/2021 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh về kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020; Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

Để có đủ cơ sở hoàn thiện hồ sơ trình Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh xem xét, đề nghị Trung ương thẩm định, công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Thiệu Hóa tiến hành lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đối với việc đề nghị công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 theo quy định.

2. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến tham gia vào dự thảo Báo

cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 (có dự thảo Báo cáo kèm theo).

3. Giao Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thiệu Hóa phát trên sóng trên truyền hình tỉnh kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Thiệu Hóa liên tục ít nhất trong 03 ngày, mỗi ngày 01 lần và thông báo việc UBND tỉnh lấy ý kiến của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc đề nghị công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thiệu Hóa đăng tải kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Thiệu Hóa trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc đề nghị công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

5. Yêu cầu các đơn vị báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung nêu trên trước ngày 17/10/2021 (qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh theo quy định.

6. Giao Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thiệu Hóa và các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, báo cáo UBND tỉnh để trình Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh xem xét, bỏ phiếu đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 khi đủ các điều kiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- T.trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để b/cáo);
- Huyện ủy, UBND huyện Thiệu Hóa;
- Công TTĐT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Dự thảo:

BÁO CÁO

**Thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Thiệu Hóa
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành tiêu chí huyện NTM và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng NTM trong năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách các huyện, thị xã, thành phố phấn đấu đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4296/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2013-2016 và Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn NTM năm 2021 và kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiêu chí huyện NTM năm 2021 cho huyện Thiệu Hóa của Đoàn thẩm tra huyện đạt chuẩn NTM tỉnh Thanh Hóa.

UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM của huyện Thiệu Hóa, như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: từ ngày 15/9/2021- 06/10/2021.

1. Về hồ sơ

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được UBND huyện Thiệu Hóa thực hiện đảm bảo đầy đủ và đúng theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2021;
- Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2021;
- Báo cáo số 239/BC-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM; kết quả xây dựng NTM đến năm 2021 trên địa bàn huyện Thiệu Hóa;
- Biên bản cuộc họp ngày 13/9/2021 của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Thiệu Hóa đề nghị xét, công nhận huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn NTM năm 2021;
- Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa về tình hình nợ xây dựng cơ bản và kết quả huy động nguồn lực trong xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thiệu Hóa;
- Danh sách các xã đã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Thiệu Hóa;
- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng NTM của huyện Thiệu Hóa.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Nằm ở khu vực trung tâm đồng bằng, vùng châu thổ sông Mã, sông Chu tỉnh Thanh Hóa, cách thành phố Thanh Hóa khoảng 17km về phía Tây Bắc; huyện Thiệu Hóa được thành lập năm 1945, sau nhiều lần tách nhập đơn vị hành chính cấp xã, hiện nay, huyện Thiệu Hóa có 24 xã và 01 thị trấn (*trước khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, huyện có 27 xã và 01 thị trấn*). Tổng diện tích tự nhiên 15.991,72 ha, trong đó, đất nông nghiệp 10.457,52 ha (chiếm 65,4%), dân số 162.332 người.

Thiệu Hóa là miền đất có non nước hữu tình, gắn với địa danh Núi Đọ - nơi ghi dấu tích của người Việt cổ cách đây khoảng 40 vạn năm; một vùng “địa linh nhân kiệt”, nơi sinh ra các anh hùng hào kiệt, các bậc khai quốc công thần, danh nhân văn hóa của dân tộc, tiêu biểu như: Dương Đình Nghệ, Đinh Lễ, Lê Văn Hưu, Nguyễn Quán Nho, Trần Lưu... Có những địa chỉ đỏ để nhiều lớp người sớm được giác ngộ cách mạng như: Thiệu Toán, Thiệu Minh, Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Tiến với nhiều lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa. Nơi có Chi bộ Phúc Lộc, là một trong 3 Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa - đã ghi dấu nhiều chiến công oanh liệt và là mốc son

trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Thanh Hoá nói chung, huyện Thiệu Hóa nói riêng.

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM (năm 2011), huyện Thiệu Hóa còn gặp nhiều khó khăn, xuất phát điểm thấp, ngành nghề chưa phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu và yếu, tỷ lệ hộ nghèo cao 22,84%, thu nhập bình quân khu vực nông thôn chỉ đạt 13,4 triệu đồng/người/năm; bình quân toàn huyện mới đạt 5,7 tiêu chí/xã.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh; phát huy truyền thống cách mạng, cùng với quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã đạt được kết quả rất quan trọng, cụ thể:

2.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:

- Tổng số xã xây dựng NTM trên địa bàn huyện là 24 xã (*trước sáp nhập là 27 xã*).

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM là 24/24 xã, đạt tỷ lệ 100%.

2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí xã

a. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Ngay từ khi triển khai thực hiện, công tác lập quy hoạch xây dựng xã NTM được tập trung chỉ đạo thực hiện, theo đó, đến tháng 12/2012, 100% số xã trên địa bàn huyện đã có quy hoạch xây dựng NTM được phê duyệt và đã ban hành quy chế quản lý quy hoạch; các xã đã công bố, công khai quy hoạch tại trung tâm xã, nhà văn hóa các thôn để người dân biết và thực hiện, đồng thời, các xã đã tổ chức cắm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa theo quy định. Kết quả, công tác quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch đã góp phần tích cực trong phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng NTM trên địa bàn các xã.

Căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và quy định hiện hành, UBND huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo các xã đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030, phù hợp với quy hoạch vùng huyện; các quy hoạch ngành và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Đến 30/6/2021, có 14/24 xã đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng xã; các xã còn lại đang tiếp tục rà soát, lập đề án quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt.

b. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

Huyện Thiệu Hóa xác định phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu là giải pháp quan trọng, đột phá để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng NTM trên địa bàn. HĐND huyện đã ban hành 32 Nghị quyết về các chính sách kích cầu, hỗ trợ xây dựng NTM, như: Hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kênh mương tưới tiêu, hỗ trợ xây dựng trường học, trạm y tế

đạt chuẩn quốc gia, nhà văn hóa thôn, các chính sách về phát triển sản xuất, chuyển đổi ruộng đất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp...và thưởng cho các xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Đồng thời, chỉ đạo các xã kết hợp nhiều nguồn vốn khác nhau, ưu tiên đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh, nhờ đó, kết quả đạt được trong xây dựng kết cấu hạ tầng khá toàn diện, làm đổi thay diện mạo nông thôn của huyện Thiệu Hóa. Cụ thể:

- Về giao thông:

Phát triển hạ tầng giao thông là yếu tố nền tảng quan trọng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần vào hoàn thành chỉ tiêu trong xây dựng NTM. Huyện Thiệu Hóa đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các xã tập trung thực hiện tiêu chí số 2 về giao thông, xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện.

Ngoài nguồn hỗ trợ khuyến khích phát triển giao thông nông thôn, kích cầu giao thông nội đồng của tỉnh, các xã đã huy động nhân dân hiến 39,3ha đất; 24,5 triệu ngày công lao động, cùng với các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trên địa bàn toàn huyện; từ năm 2011 đến hết tháng 6/2021, toàn huyện đã huy động được 1.030 tỷ để đầu tư xây dựng đường xã, đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm và đường nội đồng. Theo đó, đã thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa xây dựng mới, nâng cấp cải tạo 63,8km đường xã, 91,7km đường liên thôn, 152,8km đường ngõ xóm, 346,4km đường giao thông nội đồng.

Kết quả, đến nay, 100% đường trục xã, liên xã được nhựa hóa và bê tông hóa với tổng chiều dài 109,8km (tăng 34% so với năm 2011); có 197,3km/208,9 km đường trục thôn, liên thôn được bê tông hóa, cứng hóa, đạt tỷ lệ 94,45% (tăng 36,48% so với năm 2011); có 274,6km/296,2km đường ngõ, xóm đã được bê tông hóa, đạt tỷ lệ 92,71%, (tăng 39,74% so với năm 2011); có 316,6 km/386,2km đường trục chính nội đồng đã cứng hóa, đạt tỷ lệ 82% (tăng 74,4% so với năm 2011).

- Về thủy lợi:

Là huyện trọng điểm về sản xuất nông nghiệp của tỉnh, nên công tác thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp được quan tâm, chú trọng. Nguồn cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện là hệ thống các sông, kênh lớn trên địa bàn như sông Chu, sông Mã, sông Cầu Chày, sông Mậu Khê, kênh Bắc, kênh Chính Nam.

Sau hơn 10 năm, toàn huyện đã huy động trên 1.000 tỷ đồng để đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo 57 trạm bơm, trong đó, có 53 trạm bơm tưới, tổng công suất 76.680 m³/h; 03 trạm bơm tiêu, tổng công suất 94.000 m³/h; 01 trạm bơm tưới, tiêu kết hợp, công suất 15.000 m³/h); xây dựng mới 63,59 km kênh mương, nâng tổng số kênh mương trên địa bàn huyện lên 612,22 km, đã kiên cố hóa 451,1km, đạt 73,69% (tăng 34,59% so với năm 2011), trong đó, tỷ lệ kênh mương do các xã quản lý được kiên cố hóa là 303/353,1km, đạt 85,82%. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các xã

được tưới chủ động 19.746,3/20.894ha, đạt 94,5%; được tiêu chủ động là 12.267/13.201ha đạt 92,9%.

Hệ thống đê sông có tổng chiều dài là 102,2km, trong đó đê cấp I-II dài 51,2km. Các tuyến đê thường xuyên được kiểm tra phát hiện các sự cố để xử lý, tổ chức giải tỏa cây cối, vật liệu xây dựng, vệ sinh môi trường trên hành lang mái đê đảm bảo chống lũ. Hàng năm các xã đã xây dựng Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án di dời dân, huy động lực lượng, vật tư dự trữ, phương tiện, theo phương châm "4 tại chỗ"; các xã đã thực hiện nghiêm lực lượng tuần tra canh gác đê, kè, cống.

- Về điện:

Bằng các nguồn vốn Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân và đầu tư của các chương trình, dự án như: Dự án năng lượng nông thôn II, dự án phân phối hiệu quả (DEP), dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện khu vực Miền Bắc vốn vay ngân hàng tái thiết Đức KFW..., 100% hệ thống lưới điện của các xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đã được đầu tư, nâng cấp, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Trên địa bàn 24 xã của huyện có 153 trạm biến áp phụ tải, tổng công suất 29.220 kVA (tăng 56 trạm, 9.312 kVA so với năm 2011); 498,6km đường dây hạ áp (tăng 144,6km so với năm 2011); được quản lý, vận hành bởi điện lực Thiệu Hóa, Yên Định, Đông Sơn, trực thuộc điện lực Thanh Hóa và các doanh nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện kinh doanh vận hành lưới điện. Hành lang an toàn điện thường xuyên được kiểm tra, phát quang đảm bảo an toàn. Hiện nay, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%, với 41.083 hộ/41.083 hộ.

- Về trường học:

Năm 2011 có 37/78 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 47.4%, trong đó: Mầm non 11/28 trường đạt tỷ lệ 39.3%; Tiểu học 23/28 trường đạt tỷ lệ 82.1%; Trung học cơ sở có 3/28 trường đạt tỷ lệ 10.7%.

Giai đoạn 2012- 2021, HĐND huyện đã ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, UBND huyện đã ban hành Đề án, Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời, tập trung chỉ đạo các địa phương và trường học huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị dạy học. Sau hơn 10 năm, huyện đã huy động 379,881 tỷ đồng để đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới 182 công trình trường học với 268 phòng học và 22 nhà hiệu bộ, mua sắm trang thiết bị dạy học, xây dựng các phòng chức năng và công trình phụ trợ; 100% các trường có trang Website, kết nối internet, khu sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích, có cây bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Đến nay, 24 xã có 68/73 trường MN, TH, THCS, TH&THCS, đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 93,2%, tăng 31 trường và tăng 45,8% so với năm 2011. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia của huyện xếp thứ 5 toàn tỉnh, cao hơn bình quân của tỉnh là 20,5%. Trường đạt chuẩn mức độ 1 là 54/68, đạt tỷ lệ 79,4%; chuẩn mức độ 2 là 14/68 trường, đạt tỷ lệ 20,6%.

- Về cơ sở vật chất văn hóa:

Từ năm 2011-2021, cùng với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, các xã đã vận động nhân dân tự nguyện đóng góp để xây dựng các thiết chế văn hóa và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, với tổng kinh phí huy động đạt 123,233 tỷ đồng, trong đó, kinh phí tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao cấp xã: 11,003 tỷ đồng; kinh phí đầu tư xây dựng hoàn thiện các thiết chế văn hóa, xây dựng mới nhà văn hóa thôn, trung tâm văn hóa thể thao xã là 112,23 tỷ đồng (trong đó, nguồn xã hội hóa 6,756 tỷ đồng). Đầu tư xây dựng mới 16 công trình và nâng cấp, cải tạo 08 công trình Hội trường Nhà Văn hóa đa năng cấp xã đạt chuẩn theo quy định; 24/24 xã có khu thể thao diện tích từ 2.000m² trở lên, có 05 khu thể thao xã có nhà thi đấu và tập luyện TDTT, 24 sân vận động của các xã đạt diện tích trên 10.800m² có đường pitch, cổng, tường rào, nhà vệ sinh, khán đài, phục vụ tốt việc tổ chức nhiều sự kiện chính trị quan trọng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp xã; 153 Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định (đạt 100%), quy mô các nhà văn hóa thôn được xây dựng với diện tích trên 500m² và đảm bảo trên 100 chỗ ngồi, sân khấu từ 30m² trở lên; các thiết chế văn hóa cũng như dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao được trang bị đầy đủ.

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Trên địa bàn huyện, có 18 chợ nằm trong quy hoạch hệ thống chợ nông thôn của tỉnh, trong những năm qua, các chợ đã được huyện đầu tư nâng cấp, cải tạo 07 chợ và xây dựng dựng mới 11 chợ, với tổng kinh phí 88 tỷ đồng. Các chợ có diện tích bình quân khoảng 2.800m²/chợ, có hệ thống hạ tầng phụ trợ và kỹ thuật cơ bản đồng bộ, đảm bảo theo yêu cầu đã đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống nhân dân.

Công tác quản lý chợ được thực hiện tốt, hoạt động nề nếp. Có 16 chợ đã được UBND các xã thành lập Ban quản lý chợ; 02 chợ đã chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh cho doanh nghiệp (chợ Trinh, xã Thiệu Hợp và chợ Quán Trồ, xã Thiệu Long). Có 13/18 chợ đạt tiêu chí an toàn thực phẩm theo TCVN 11856:2017. Còn lại 05 chợ đang tiếp tục xây dựng đạt chuẩn chợ an toàn thực phẩm theo quy định.

Đối với 06 xã không có chợ theo quy hoạch của tỉnh, huyện Thiệu Hóa đã chỉ đạo các xã tổ chức, lựa chọn các cơ sở kinh doanh thiết yếu để xây dựng 06 cửa hàng kinh doanh tổng hợp, đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương, góp phần phục vụ nhu cầu hàng hóa thiết yếu cho Nhân dân trên địa bàn.

Công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm tại các chợ, cửa hàng kinh doanh tổng hợp được thực hiện tốt; đồng thời, thường xuyên vận động, sắp xếp, bố trí các hộ buôn bán vào chợ để kinh doanh, không phát sinh các điểm kinh doanh tự phát.

- Về thông tin truyền thông:

Hệ thống hạ tầng viễn thông - Internet băng thông rộng đã được phủ khắp đến tất cả các thôn bằng hình thức vô tuyến và hữu tuyến, đến nay 24/24

xã có điểm Bưu điện văn hóa đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương; các xã đã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet tới tất cả các thôn, xóm thông qua các dịch vụ mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone,... Có 22/24 đài truyền thanh xã được đầu tư lắp mới, trong đó có 14 đài truyền thanh vô tuyến do tỉnh đầu tư lắp đặt, 100% số thôn có hệ thống loa, cụm loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; đài truyền thanh hoạt động đảm bảo theo Quyết định 1895/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh; các xã đều có trang thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành; phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) đã được triển khai thực hiện tại UBND các xã, ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định. 100% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy vi tính và cấp tài khoản ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; có hệ thống Hội nghị trực tuyến hoạt động tốt.

- Về nhà ở dân cư:

Kinh tế phát triển, thu nhập của nhân dân được nâng lên, các hộ gia đình đã đầu tư sửa chữa, xây dựng mới 15.969 ngôi nhà khang trang, sạch, đẹp, đồng thời, cùng với chính sách hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức, cá nhân đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa gần 2.000 nhà ở cho người có công với cách mạng và hàng chục ngôi nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết.

Đến nay, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát, 36.137 hộ/41.083 hộ có nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, đạt 87,97%, tăng 34,9% so với năm 2011.

c. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Trong những năm qua huyện Thiệu Hóa đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân; Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm giai đoạn 2012 - 2021 đạt gần 13%, trong đó, tốc độ tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2021 đạt 14,32%, ước năm 2021 đạt 13,2%, cao hơn 0,72% so với giai đoạn 2005 - 2010. Cơ cấu giá trị sản xuất của các ngành kinh tế chuyển dịch đúng hướng, kết quả năm 2020 so với năm 2011, tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 41,4% xuống còn 23,5%; ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 34,3% lên 44,2%; ngành dịch vụ, thương mại tăng từ 24,3 % lên 32,3%. Tổng giá trị sản xuất năm 2020 đạt 10.350,9 tỷ đồng, gấp 2,9 lần năm 2011, ước đến 31/12/2021, đạt 11.494 tỷ đồng. Thể hiện qua những kết quả nổi bật như sau:

- Về sản xuất nông nghiệp:

Trong những năm qua, huyện Thiệu Hóa đã ban hành nhiều Nghị quyết, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách để tập trung phát triển sản xuất, tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tổ chức thực hiện tốt công tác đổi mới, dồn điền, dồn thửa; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Đã quy hoạch 5 vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn (vùng sản xuất lúa, vùng sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất ớt xuất khẩu,

vùng sản xuất khoai tây, vùng sản xuất ngô ngọt và ngô thương phẩm); hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm có sự tham gia của các doanh nghiệp như: sản xuất rau an toàn sản theo hướng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới, mô hình cây ăn quả tập trung. Giá trị sản phẩm trên 1ha đất nông nghiệp năm 2021 đạt 135,6 triệu đồng/ha (tăng 47,9 triệu đồng so với năm 2011). Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm đạt 115 nghìn tấn, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn huyện. Việc tích tụ ruộng đất, chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác và trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản được thực hiện có hiệu quả, theo đó, từ năm 2015 - 2021, toàn huyện đã chuyển đổi được 680 ha. Việc tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn được quan tâm, toàn huyện có 418,4 ha mô hình tích tụ tập trung đất đai sản xuất nông nghiệp, trong đó sản xuất theo hướng công nghệ cao là 169 ha.

+ Chăn nuôi:

Ngành chăn nuôi chuyển dịch từ chăn nuôi nông hộ, phân tán nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại quy mô lớn; công tác quản lý dịch bệnh được đặc biệt quan tâm chỉ đạo; đẩy mạnh áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học; ứng dụng công nghệ biogas, đệm lót sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đến năm 2021, toàn huyện có 17 trang trại đạt tiêu chí quy định theo thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT; một số giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất như lợn ngoại hướng nạc, bò lai BBB, bò lai Zebu, gà Ai cập, gà ISA brow, vịt SuperM, vịt Khaki Cambell... ; tỷ lệ bò lai toàn huyện đạt trên 97%. Tổng đàn trâu, bò trên 10.000 con, đàn lợn hàng năm đạt 28.300 con, trong đó lợn ngoại sinh sản đạt 1.400 con, đàn gia cầm đạt 1 triệu con. Giá trị ngành chăn nuôi đạt 918,9 tỷ đồng, chiếm 45,2% giá trị ngành nông nghiệp.

+ Thủy sản:

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản toàn huyện là 419 ha, sản lượng bình quân hàng năm đạt 1.256 tấn. Giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 43,103 tỷ đồng. Bước đầu đã xây dựng được vùng nuôi trồng thủy sản tập trung với diện tích 50 ha tại đồng Vước xã Thiệu Công, Thiệu Long, xây dựng các mô hình hợp tác, liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng thủy sản có hiệu quả cao như: Hợp tác xã nông nghiệp và thủy sản Minh Long liên kết nuôi thủy sản tại đồng Vước, Hợp tác xã cá giống Minh Tâm sản xuất và tiêu thụ cá giống tại xã Minh Tâm.

+ Phát triển hợp tác xã:

Đến năm 2021, toàn huyện có 37 HTX, tăng 8 HTX so với năm 2011 (gồm: 34 HTX dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX Cơ giới hóa, 01 HTX nông nghiệp hữu cơ, 01 HTX Tổng hợp), 100% HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tổng số thành viên HTX là 2.363 người. Sau khi chuyển đổi thực hiện theo Luật HTX năm 2012, ngoài thực hiện các dịch vụ công phục vụ các thành viên và hộ nông dân, các HTX đều mở rộng thêm các dịch vụ làm đất, dịch vụ mạ khay máy cấy, dịch vụ giống vật tư, dịch vụ liên kết bao tiêu sản phẩm.

Các HTX đã ký kết hợp đồng liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho nông dân, giai đoạn 2011 - 2021, tổng diện tích cây trồng liên kết bao tiêu sản phẩm là 7.299,9 ha, tổng giá trị liên kết là 598,8 tỷ đồng.

Năm 2021, tổng doanh thu 37 HTX đạt 6.183,8 triệu đồng (tăng 1.680,1 triệu đồng so với năm 2020), giải quyết việc làm thường xuyên cho 345 lao động, lợi nhuận bình quân 01 HTX năm 2021 ước đạt 167,1 triệu đồng/năm (tăng 45,9 triệu đồng so với năm 2020), thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 2,5 triệu đồng/người/tháng (cao hơn trước khi chuyển đổi là 1,2 triệu đồng/người/tháng). Qua đánh giá phân loại 37 HTX: có 3 HTX hoạt động tốt (chiếm 8,1%); 34 HTX hoạt động khá (chiếm 91,9%).

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp-xây dựng:

Sau hơn 10 năm, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng của huyện đã có bước phát triển mạnh mẽ trở thành ngành chủ lực tạo ra giá trị sản xuất, giải quyết nhiều việc làm, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM. Năm 2020 giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng theo giá thực tế đạt 4.830 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 44,2% tổng giá trị sản xuất toàn huyện (tăng 9,9% so với năm 2011), năm 2021, ước đạt 5.646 tỷ đồng, tăng 16,9% so với năm 2020.

Toàn huyện có 284 doanh nghiệp và 1.904 cơ sở sản xuất công nghiệp (tăng 117 doanh nghiệp và 190 cơ sở sản xuất so với năm 2015), tạo việc làm cho hơn 6.352 lao động. Một số lĩnh vực công nghiệp hiện nay đang hoạt động hiệu quả, gồm: khai thác cát, đá, may mặc, giày da, gạch xây dựng, chế biến gỗ và cơ khí ...; giá trị sản xuất ước đạt 40-45 tỷ đồng/năm

Hiện nay, huyện đang đầu tư xây dựng cụm công nghiệp tại xã Thiệu Phú, với diện tích 17,5ha, tổng mức đầu tư hạ tầng khoảng 104 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành, đi vào hoạt động trong năm 2022.

Trên địa bàn huyện có 03 làng nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận, gồm:

+ Làng nghề đúc đồng Trà Đông, xã Thiệu Trung, giải quyết việc làm cho trên 300 lao động, giá trị sản xuất đạt 40-45 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 70 triệu đồng/năm. Các sản phẩm từ đúc đồng ngày càng được khẳng định giá trị và thương hiệu được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng, tham gia nhiều sự kiện lớn của trung ương, của tỉnh, hiện nay, đã có 02 sản phẩm Trống đồng được xếp hạng sản phẩm OCOP 4 sao. Ngày 17/11/2018, cụm làng nghề đúc đồng xã Thiệu Trung và các nghệ nhân đúc đồng đã được đón Bằng công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè (là 1 trong 7 di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh Thanh Hoá).

+ Làng nghề bánh đa Đắc Châu, xã Tân Châu: hiện có 185 hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho trên 400 lao động, giá trị sản xuất ước đạt 45 tỷ đồng/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/năm. Sản phẩm bánh đa được phân phối và tiêu thụ rộng rãi trên địa bàn tỉnh.

+ Làng nghề ươm tơ, dệt nhiều Hồng Đô: hiện có khoảng 200 lao động trồng dâu, nuôi tằm, 05 cơ sở ươm tơ. Giá trị sản xuất ước đạt 15 tỷ đồng.

- Về dịch vụ, thương mại:

Dịch vụ, thương mại phát triển nhanh cả về quy mô, chất lượng và loại hình dịch vụ. Hệ thống siêu thị, cửa hàng kinh doanh tổng hợp phát triển nhanh, hệ thống chợ nông thôn từng bước đổi mới mô hình quản lý, thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh khai thác. Đến nay, toàn huyện có 01 siêu thị, 5.089 cơ sở, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, 18 chợ đang hoạt động, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Dịch vụ bưu chính viễn thông, sửa chữa thiết bị điện tử, kinh doanh xăng dầu và các dịch vụ khác trên địa bàn 24 xã tiếp tục phát triển, giá trị năm 2020 đạt 195 tỷ đồng.

Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ năm 2020 đạt 15 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2015 đạt 15,5%, giai đoạn 2015 - 2020 đạt 17,02%; giá trị sản xuất ngành dịch vụ năm 2020 đạt 3.416 tỷ đồng, gấp 2,19 lần năm 2015. Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2020 đạt 4.225 tỷ đồng, gấp 1,97 lần năm 2015; 6 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 2.034 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ; ước năm 2021 đạt 4.875 tỷ đồng.

- Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:

Sau hơn 10 năm, nền kinh tế của huyện đã có sự tăng trưởng và phát triển nhanh, theo đó, đã tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, kết quả, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2021 đạt 46,5 triệu đồng/người/năm (gấp 3,47 lần so với năm 2011), trong đó khu vực nông thôn đạt 46,2 triệu đồng/người/năm. Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm nghèo, như: hỗ trợ vốn vay để phát triển kinh tế hộ, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; đào tạo nghề, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo, để hộ nghèo phát triển sản xuất, từ đó, tạo ý thức tự giác vươn lên thoát nghèo, đến nay, sau hơn 10 năm, đã xây dựng 1.598 mô hình giảm nghèo, với số vốn gần 76,193 tỷ đồng; hỗ trợ cho 21.386 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo vay trên 698,83 tỷ đồng để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Đến 30/6/2021, tổng số hộ nghèo của các xã xây dựng NTM là 512/41.083 hộ bằng 1,25%, giảm 22,54% so với năm 2011, trong đó có 219 hộ nghèo bảo trợ xã hội; tỷ lệ hộ nghèo NTM (không tính 219 hộ nghèo bảo trợ xã hội) đến nay là 0,72%.

d. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

- Về giáo dục và đào tạo:

Cấp ủy, chính quyền huyện Thiệu Hóa luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển nguồn nhân lực ở địa phương, nhiều năm qua, huyện Thiệu Hóa là một trong những huyện thuộc tốp đầu của tỉnh trong lĩnh vực giáo dục. Kết quả: 100% số xã đạt và duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục được học trung học phổ thông, bổ

túc trung học phổ thông và học nghề năm 2021 đạt 95,6%; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 55.574/86.179 lao động, đạt 64,49%, tăng 40,53% so với năm 2011. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học, cộng đồng học tập ngày càng phát triển; 24/24 xã có quỹ khuyến học, nhiều dòng họ có quỹ khuyến học, tổng số tiền dành cho khuyến học, khuyến tài cả huyện khoảng 14,2 tỷ đồng. Trong hơn 10 năm, toàn huyện có 70 học sinh đầu vào trường THPT chuyên Lam Sơn của tỉnh, có 15 giải quốc gia các môn văn hóa (1 Nhất, 4 Nhì, 5 Ba, 5 khuyến khích), số học sinh đỗ đại học với số điểm cao và thủ khoa qua các năm luôn là tốp dẫn đầu của tỉnh.

- Về y tế:

Huyện đã tập trung chỉ đạo ngành y tế trên địa bàn nâng cao hơn nữa năng lực, chất lượng khám, chữa bệnh y tế cơ sở nhằm đảm bảo thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, công tác truyền thông nâng cao kiến thức dinh dưỡng hợp lý cho người dân. Đến nay, huyện có 24/24 xã có trạm y tế; có 20 bác sỹ, 82 y sỹ đang làm việc tại các trạm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trạm y tế được quan tâm đầu tư, xây dựng, sửa chữa và nâng cấp đảm bảo nhu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân. Giai đoạn 2011 - 2020, đã huy động được 51,7 tỷ đồng đầu tư xây mới và nâng cấp các trạm y tế xã; 100% số xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế giai đoạn đến năm 2020.

Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức BHYT tại 24 xã NTM là 126.855/145.021 người (đã trừ 3.823 người đi xuất khẩu lao động) đạt 89,84%, tăng 35,56% so với năm 2011. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) là 1.504/13.856 trẻ chiếm 10,9%, giảm 8,4% so với năm 2011.

- Về văn hóa:

Hoạt động văn hóa-văn nghệ tại các làng, xã trên địa bàn huyện ngày càng phát triển; thường xuyên được tổ chức gắn với các nhiệm vụ chính trị và các ngày lễ của quê hương, đất nước. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên và có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức; chỉnh hương ước, quy ước của các thôn, làng được thực hiện nghiêm túc. Tỷ lệ gia đình văn hóa trên địa bàn huyện đạt 88,1%. Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh, số người tập luyện TDTT 84.500 người đạt 54,5 % dân số, có 44,38% gia đình thể thao (18.500 gia đình). Việc cưới, việc tang được thực hiện đúng quy định, tỷ lệ hỏa táng đạt 23%. Đến năm 2021, có 147/153 thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 96,07%; 24/24 xã đạt danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, 24/24 xã có trung tâm văn hóa, thể thao và 153/153 thôn có Nhà Văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%.

Toàn huyện có 44 di tích đã được xếp hạng, trong đó: 06 di tích cấp Quốc gia, 38 di tích cấp tỉnh. Công tác bảo tồn di sản và phát huy các giá trị văn hóa

dân tộc luôn được quan tâm đầy mạnh, nhiều công trình đã được trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị với tổng mức đầu tư lên tới hơn 80 tỷ đồng. Trong đó, đền thờ nhà sử học Lê Văn Hưu tổng mức đầu tư 29 tỷ đồng; khu di tích lịch sử Cách mạng nhà thờ Họ Vương 13,6 tỷ đồng; Khu di tích lịch sử Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa thời kỳ kháng chiến chống Mỹ tại xã Thiệu Viên tổng mức đầu tư 32 tỷ đồng.

- Về môi trường:

Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác bảo vệ môi trường; UBND huyện và các tổ chức chính trị xã hội đã xây dựng kế hoạch thực hiện và phát động phong trào toàn huyện xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn và duy trì thực hiện thường xuyên tổng vệ sinh môi trường vào chủ nhật hàng tuần; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường và việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM; tổ chức thực hiện các mô hình trồng hoa, cây bóng mát, hàng rào xanh ven đường; thực hiện thu gom rác thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng, quét dọn vệ sinh, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được thực hiện thường xuyên. Trên địa bàn huyện có 03 công trình cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu của người dân tại 03 xã, thị trấn trên địa bàn huyện (xã Tân Châu, Thiệu Giao và Thị trấn Thiệu Hóa), có 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung được đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng trong năm 2021, 01 công trình nâng công suất để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho nhân dân của 22 xã còn lại. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn các xã đã dần đi vào nề nếp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được quản lý và kiểm tra thường xuyên; tình hình an toàn thực phẩm cơ bản được đảm bảo. Kết quả cụ thể:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh tại 24 xã là 40.791/41.083 hộ, đạt 99,3% (tăng 41,7% so với năm 2011); số hộ sử dụng nước sạch là 25.663/41.083 hộ, đạt 62,5% (tăng 26% so với năm 2011); tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt 67,2%, trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ nguồn cấp nước tập trung đạt 18,5%.

+ Có 3.180 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường, 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường (tăng 22,09% so với năm 2011). Các làng nghề đang hoạt động đều đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định.

+ Với lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 79,7 tấn/ngày đêm tại 24 xã, có 10 điểm trung chuyển, tập kết rác, 24 bãi chôn lấp; có 02/24 xã hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị vận chuyển rác đưa đi xử lý (Thiệu Giang, Thiệu Trung). Lượng chất thải rắn sinh hoạt ở các xã được thu gom, vận chuyển đi xử lý đạt 86%, số còn lại do người dân tự phân loại, tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ. Chất thải nguy hại (bao bì thuốc bảo vệ thực vật) khoảng 1.518 kg/năm, được tập kết tại 3.015 thùng, bể chứa và tập

kết đưa về Công ty Cổ phần Môi trường Nghi Sơn để thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ 6 tháng 01 lần. Chất thải y tế khoảng 111.863 kg/năm, được các bệnh viện, Trung tâm y tế, trạm y tế, các phòng khám hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn để xử lý theo cụm.

+ Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch là 36.851/41.083 hộ, đạt 89,7%. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 4.321/5.222 hộ đạt tỷ lệ 82,75% tăng 22,8% so với năm 2011.

Đến nay toàn huyện đã phát động trồng được trên 82,9 km đường hoa, cây xanh trên các trục đường giao thông; xây dựng được trên 18km tuyến đường, tường rào kiểu mẫu; 100% các thôn trên địa bàn huyện đã đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các quy ước, hương ước của thôn.

đ. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội.

- Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:

Trong những năm qua huyện Thiệu Hóa đã chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể cấp xã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tổng số cán bộ, công chức 24 xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa là 473 người, trong đó cán bộ là 238 người, công chức là 235 người, có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị đạt chuẩn theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Nội vụ; 24/24 xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, bao gồm Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Hàng năm, 100% các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở đều đạt loại khá trở lên; 100% Đảng bộ các xã được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chính quyền các xã đạt tiêu chuẩn “tập thể lao động tiên tiến”; 100% các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; 100% các xã có ít nhất một nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã hoặc có tỷ lệ cấp ủy viên là nữ đạt từ 15% trở lên.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng NTM với từng việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Công tác giám sát, phản biện xã hội được tổ chức hiệu quả, nhất là việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, từ đó tạo sự tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền.

- Về Quốc phòng - An ninh trật tự xã hội:

Các xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân nông cốt và rộng khắp thống nhất trên địa bàn toàn huyện, có số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng cao. Ban chỉ huy quân sự các xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và hội đồng nghĩa vụ quân sự luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, công tác tuyên gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chỉ tiêu và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Tổ chức diễn tập và tham gia đầy đủ các hội thi, hội thao quân sự do các cấp tổ chức đạt kết quả cao. Từ năm 2011 đến nay cùng với lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh, LLVT huyện Thiệu Hóa đã tổ

chức và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*LLVT chung sức xây dựng nông thôn mới*”, theo đó, LLVT trên địa bàn huyện đã quyên góp được 331 triệu đồng và 1.240 ngày công lao động, hỗ trợ các xã, thôn, nhà trường làm đường giao thông nông thôn, đường giao thông nội đồng, xây dựng các thiết chế văn hóa, tu sửa trường học...; Thông qua phong trào thi đua “*LLVT Thiệu Hóa chung sức xây dựng nông thôn mới*” tiếp tục khẳng định vai trò của LLVT huyện Thiệu Hóa vừa thực hiện tốt chức năng đội quân công tác, tôn vinh hình ảnh *Bộ đội cụ Hồ*” trong giai đoạn mới, vừa đóng góp tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hàng năm, 24/24 xã đều được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự, xã hội và đảm bảo bình yên. Các xã đã thực hiện tốt cuộc vận động “Vì bình yên cuộc sống, từng người, từng nhà, từng cơ quan đơn vị hãy làm nhiều việc tốt về ANTT”, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT, xây dựng các mô hình tự quản về ANTT ở khu dân cư; nhiều tập thể và cá nhân được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng; nhiều đơn vị đạt danh hiệu “*Đơn vị quyết thắng*” và “*Đơn vị tiên tiến*” hàng năm, đặc biệt năm 2018 Công an xã Thiệu Châu (nay là xã Tân Châu) vinh dự được nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM

2.3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Phạm vi quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Thiệu Hóa, với tổng diện tích là 160,68km². Trong đó, Thiệu Hóa được xác định là vùng phát triển nông nghiệp tập trung chất lượng cao của tỉnh, là vùng phát triển nhanh, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển đa ngành, lấy dịch vụ thương mại, công nghiệp và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là định hướng phát triển ưu tiên. Là vùng sinh thái phụ cận của thành phố Thanh Hóa; có vai trò hỗ trợ và kết nối với khu vực phía Tây tỉnh Thanh Hóa thông qua Quốc lộ 45. Bên cạnh đó, Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đã đáp ứng được yêu cầu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM trong giai đoạn tới.

Hiện nay huyện Thiệu Hóa đã thực hiện công bố, công khai Đồ án quy hoạch vùng huyện đến năm 2045 và ban hành quy chế quản lý quy hoạch theo đúng quy định.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã.

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông luôn được huyện Thiệu Hóa quan tâm chỉ đạo thực hiện theo các quy hoạch đã được duyệt, theo đó, các công trình giao thông nông thôn của huyện được xây mới, nâng cấp, cải tạo, mở rộng và đồng bộ; với mục tiêu từng bước phát triển đồng bộ, hợp lý, có tính kết nối toàn diện với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và giữa các trung tâm hành chính huyện, xã, thôn, các cụm kinh tế trên địa bàn. Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Thiệu Hóa gồm: Quốc lộ 45 với chiều dài 9,5km; 06 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài 50,7km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, V trở lên. Hệ thống đường huyện gồm 08 tuyến với tổng chiều dài 34,2 km, được nhựa hóa 100%, được kết nối tới trung tâm hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn.

Trong những năm qua, các tuyến đường huyện đã được đầu tư, nâng cấp chiều rộng nền đường 6,5m - 12m, chiều rộng mặt đường 5,5 - 7,0m, đạt tiêu chuẩn đường cấp V, VI đồng bằng, tổng kinh phí đã đầu tư 95 tỷ đồng. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với đường quy hoạch. Hệ thống biển báo, cọc tiêu được lắp đặt, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện tham gia giao thông. Hàng năm, huyện đều cân đối nguồn ngân sách phù hợp để bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông định kỳ và thường xuyên, đảm bảo nâng cao chất lượng công trình, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Hệ thống đường thủy trên địa bàn huyện gồm 3 tuyến đang hoạt động gồm: Tuyến sông Mã (sông cấp 3); Tuyến sông Chu (đoạn hạ lưu cầu Thiệu Hóa sông cấp 3; đoạn thượng lưu cầu Thiệu Hóa sông cấp 4); Tuyến sông Cầu Chày (đoạn phía Đông Quốc lộ 45 sông cấp 5). Các tuyến đường thủy đã thực hiện lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông.

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 04 tuyến xe buýt, gồm: Tuyến số 14 - tuyến buýt nhanh (lộ trình: Sầm Sơn - TP.Thanh Hóa - Thiệu Hóa - Vĩnh Lộc - Suối cá Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy); Tuyến số 02 (lộ trình Vĩnh Lộc - Thiệu Hóa - Suối cá Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy); Tuyến số 20 (lộ trình: Thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định - Thiệu Hóa - TP. Thanh Hóa - Quảng Xương); Tuyến số 9 (lộ trình: TP. Thanh Hóa - Thọ Xuân - đền thờ Lê Hoàn). Thời gian các tuyến xe buýt chạy từ 5h đến 20h; tần suất 15-20 phút/chuyến/chiều; dọc tuyến QL45 và các tuyến đường tỉnh đều có bố trí các điểm dừng, đỗ phù hợp, có nhà chờ, biển báo, vạch kẻ đường đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng phục vụ nhân dân đi lại được thuận lợi.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống thủy lợi của huyện luôn được ưu tiên, quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây mới theo đúng quy hoạch, kế hoạch, thiết kế được duyệt, tạo sự đồng bộ từ công trình đầu mối đến hệ thống kênh mương và khu tưới, phát huy tối đa năng lực tưới tiêu từng công trình, góp phần đáng kể trong việc phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng đồng bộ, phù hợp với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch đã được phê duyệt. Toàn huyện có 259,12km kênh mương tưới, tiêu liên xã, đã kiên cố hóa 148,17km (đạt 57,2%). Trong đó, có 35 trục tiêu chính liên xã, liên huyện; 59 tuyến kênh tưới liên xã; 53 trạm bơm tưới, tổng công suất 76.680 m³/h; 03 trạm bơm tiêu, tổng công suất 94.000 m³/h; 01 trạm bơm tưới, tiêu kết hợp, tổng công suất 15.000 m³/h;

Từ năm 2011 đến nay đã đầu tư xây dựng kiên cố 35,96 km kênh tưới tiêu liên xã; làm mới 13,7km kè, 17 cống lớn qua đê, 40,9 km đê; nâng cấp, tu bổ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị vận hành các trạm bơm tưới, tiêu với tổng số tiền trên 1.000 tỷ đồng.

Công tác quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững; hệ thống công trình thủy lợi tưới tiêu liên xã, liên huyện được Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Chu - Chi nhánh Thủy lợi Thiệu Hóa quản lý và khai thác theo kế hoạch và quy trình vận hành, đảm bảo vận hành đúng công suất và điều tiết tưới an toàn, tiết kiệm, tiêu nước hợp lý trong toàn hệ thống, đảm bảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dân sinh.

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo kiểm tra công trình trước lũ, sau lũ; rà soát, bổ sung phương án tưới, tiêu và phòng chống lụt bão; xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức thực hiện tốt phương án bảo vệ, công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa lớn, kiên cố hóa kênh mương, kịp thời sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị vận hành hệ thống công trình thủy lợi và các trạm bơm điện. Chủ động làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, đảm bảo hệ thống tưới và tiêu thoát nước ổn định, an toàn phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững, có hiệu quả.

Hệ thống đê sông trên địa bàn huyện có tổng chiều dài 58,3 km, có cao trình và mặt cắt cơ bản đảm bảo chống lũ và phòng chống thiên tai. Hàng năm, thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình trước lũ, xây dựng phê duyệt và triển khai các phương án hộ đê, phương án trọng điểm kịp thời, chuẩn bị tốt lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ”; trước mùa mưa bão, tổ chức tập huấn, luyện tập xử lý đê giờ đầu; thực hiện tốt công tác tuần tra, canh gác đê. Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục, pháp luật về Đê điều đến cộng đồng dân cư định kỳ hàng năm trong mùa lụt bão.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Nguồn cung cấp điện chính khu vực huyện Thiệu Hóa thông qua Trạm biến áp 110kV Núi một và Trạm biến áp 110kV Thiệu Yên. Toàn huyện có 02 trạm trung gian, 161 trạm biến áp phụ tải với tổng công suất 31.010 kVA, 324,45 Kênh mương đường dây trung thế, cấp điện an toàn cho 45.718/45.718 hộ dân toàn huyện đạt 100%, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025, có dự kiến đến năm 2035, huyện Thiệu Hóa xây dựng mới 01 trạm biến áp 500kV công suất 500MVA tại xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Tiến; 01 trạm biến áp 100kV Thiệu Hóa tại xã Thiệu Phú. Do đó, hệ thống điện trung thế liên xã đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.
- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn $\geq 60\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Về Y tế:** Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận đạt bệnh viện hạng II theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 10/11/2016, được đầu tư cơ sở vật chất khang trang với đầy đủ các trang thiết bị y tế, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh cho nhân dân; là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Thanh Hóa. Bệnh viện có cơ cấu tổ chức gồm Ban Giám đốc, 4 phòng chức năng và 14 khoa, phòng chuyên môn với quy mô 280 giường bệnh, với tổng số 182 công chức, viên chức gồm: 41 bác sĩ điều trị, trong đó có 21 bác sĩ có trình độ sau đại học, 11 dược sĩ, trong đó có 03 dược sĩ đại học, còn lại là các viên chức và nhân viên khác.

Hàng năm, Bệnh viện khám và điều trị cho khoảng trên 100.000 lượt người, điều trị nội trú cho trên 16.200 lượt bệnh nhân. Năm 2020, đã khám, chữa bệnh cho 102.000 lượt người. Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2020, theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế, Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa thực hiện 83/83 tiêu chí với tổng số điểm là 272 điểm, trung bình 3,02 điểm/tiêu chí.

Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa được xếp hạng đơn vị Y tế hạng III theo Quyết định số 5048/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Trung tâm được đầu tư xây dựng mới 01 khu nhà 3 tầng kiên

cổ, với đầy đủ công trình phụ trợ, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng đầy đủ theo chức năng nhiệm vụ được giao cũng như nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Trung tâm hiện có 40 cán bộ với 12 bác sĩ, trong đó có 3 bác sĩ có trình độ sau đại học; tổ chức thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, dân số, kiểm soát bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, chăm sóc sức khỏe ban đầu, an toàn thực phẩm, tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia... quản lý chỉ đạo 25 Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn. Đến nay tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 theo quy định của Bộ Y tế.

- Về Văn hóa:

Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch của huyện được xây dựng với tổng diện tích là 20.450 m², đạt chuẩn theo quy định của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quy mô xây dựng gồm: Nhà tập luyện và thi đấu có tổng diện tích 3.400m²; được thiết kế và xây dựng đúng quy chuẩn tập luyện và thi đấu gồm 07 phòng làm việc, 08 sân cầu lông, 04 bàn bóng bàn; 04 khu vực khán đài có sức chứa trên 1.000 chỗ ngồi. Hệ thống thiết bị tập luyện và thi đấu thể dục ngoài trời gồm: 02 sân bóng chuyền, 01 sân quần vợt, với giá trị đầu tư xây dựng năm 2012 là 14,2 tỷ đồng; hệ thống bể bơi thông minh (bể bơi lắp ghép) đạt chuẩn. Hội trường (Trung tâm Hội nghị huyện) có diện tích 4.200m² đưa vào sử dụng năm 2005, được nâng cấp cải tạo vào các năm 2015 và 2019, có sức chứa 350 chỗ ngồi, sân khấu rộng 80m², được trang bị đầy đủ các thiết chế, đảm bảo phục vụ hội nghị và tổ chức các sự kiện cấp huyện. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có 06 phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định, trong đó có 02 phòng họp, mỗi phòng có sức chứa tối đa 35 chỗ ngồi. Sân vận động xây dựng năm 2008 có diện tích là 12.024m²; Bộ máy quản lý của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có 11 cán bộ biên chế, trong đó có 01 Giám đốc (trình độ chuyên môn cử nhân TĐTT), 01 Phó Giám đốc (trình độ chuyên môn cử nhân Báo chí tuyên truyền) và 09 cán bộ ở các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ cấu tổ chức, gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp, phòng Nghiệp vụ, Đài truyền thanh huyện. Cán bộ của Trung tâm Văn hóa - Thể thao đều có trình độ chuyên môn, 100% có trình độ đại học; 04 người có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị, 02 người có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị.

Trong thời gian qua Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động hiệu quả, như: Tham gia đầy đủ các kỳ, hội thi thông tin và hội diễn nghệ thuật quần chúng do tỉnh tổ chức và đạt giải cao, được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng giấy khen (*năm 2014, năm 2016 và năm 2020 đạt giải A; năm 2015, 2018, 2019 đạt giải B*). hàng năm, tổ chức từ 5 đến 8 cuộc liên hoan văn nghệ quần chúng, tham gia các chương trình liên hoan văn nghệ, hội thi, hội diễn chào mừng các sự kiện trọng đại của tỉnh tổ chức. Trong giai đoạn 2011 - 2021, huyện đã tổ chức 02 kỳ đại hội Thể dục, Thể thao; tham gia Đại hội TĐTT tỉnh Thanh Hóa lần thứ VIII năm 2018 tại thành phố Thanh Hóa, đạt 3 huy chương vàng, 9 huy chương Bạc, 13 huy

chương Đồng, đồng đội xếp thứ 20 toàn đoàn; tham gia giải Bơi toàn tỉnh năm 2019 đạt 3 HCD, đạt giải nhất giải bóng chuyên cúp Bông lúa năm 2016, giải nhì năm 2018; đặc biệt, từ năm 2011 đến năm 2021 huyện Thiệu Hóa đã 07 lần đăng cai giải bóng đá Halida toàn tỉnh, 03 đội đạt giải vô địch, 04 đội đạt giải giải nhì, 03 đội đạt giải giải ba; đội bóng đá nữ huyện Thiệu Hóa đạt giải vô địch toàn tỉnh năm 2018.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 231 câu lạc bộ (CLB) thể thao ở các môn được tổ chức và duy trì thường xuyên. Trong đó: 139 CLB bóng chuyên hơi, 08 CLB bóng chuyên da, 13 CLB Bóng bàn, 21 CLB Cầu lông, 12 CLB Bóng đá, 01 CLB Tennis, 24 CLB dưỡng sinh, 11 CLB võ thuật. Qua các giải tham gia thi đấu từ năm 2011 đến nay, huyện Thiệu Hóa đã đạt được 67 huy chương các loại, trong đó có 14 huy chương Vàng, 22 huy chương Bạc, 31 huy chương đồng.

Thư viện huyện có hơn 11.000 đầu sách, báo các loại, hàng năm được liên tục bổ sung các đầu sách, báo, tạp chí với hơn 1.800 đầu sách (trị giá 70 triệu đồng); có 01 phòng máy với 10 máy tính có kết nối Internet phục vụ nhu cầu tra cứu của độc giả thuộc dự án Bill MelidaGette tài trợ; công tác bảo tồn di sản và phát huy giá trị các Di sản trên địa bàn huyện luôn được quan tâm đẩy mạnh; nhiều công trình di tích lịch sử, văn hoá, lịch sử cách mạng như: lăng mộ tể tướng Nguyễn Quán Nho, khu di tích chùa Hương Nghiêm và đền thờ nhà sử học Lê Văn Hưu; nhà thờ Họ Vương được quan tâm tu bổ, trùng tu, tôn tạo;

Các hoạt động văn hóa phi vật thể được khôi phục như: múa đèn chạy chữ xã Thiệu Quang, lễ hội truyền thống, xã Thiệu Trung, lễ hội đình - đền Đắc Châu, xã Thiệu Châu; các tuyến du lịch văn hoá, như: Bến Vạn Hà - Đình Đắc Châu - Đình Thọ Sơn - Núi Đọ - cồn Chân Tiên - Chùa Thái Bình - Đình Chí Cường (*Công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc*) - Đền thờ Trần Lưu - Chùa Liên Hoa. Làng nghề đúc đồng - Đền thờ Khổng Minh Không - Đền thờ nhà sử học Lê Văn Hưu - Chùa Hương Nghiêm - Hàm Kháng Chiến tại xã Thiệu Trung; Làng nghề ương tơ dệt nhiễu truyền thống xã Thiệu Đô; nhà thờ Họ Vương xã Thiệu Tiến... Từ năm 2016 đến năm 2021 tổng kinh phí đầu tư cho phát triển du lịch trên địa bàn huyện Thiệu Hóa đạt hơn 104 tỷ đồng. Khuyến khích các thành phần kinh tế đóng góp tích cực vào sự phát triển du lịch của huyện như: đầu tư xây dựng các nhà nghỉ, các điểm kinh doanh ẩm thực đạt chuẩn du lịch, sản xuất và bán hàng lưu niệm; đến nay toàn huyện có 19 nhà nghỉ và 01 khách sạn với 186 phòng nghỉ được xếp hạng.

- Về giáo dục:

Năm 2011 trên địa bàn huyện có 4 trường THPT gồm Trường THPT Lê Văn Hưu, Dương Đình Nghệ, Thiệu Hóa và Nguyễn Quán Nho. Đến năm 2021 toàn huyện còn 03 trường THPT (giải thể trường THPT Dương Đình Nghệ), trong đó, có 02/03 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 66,7% gồm:

+ Trường THPT Lê Văn Hưu thành lập năm 1963, đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 117/QĐ-UBND, ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Thanh

Hóa. Năm học 2020 - 2021 trường có 1.483 học sinh ở 3 khối học; có 35 phòng học, 14 phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT, 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Trường THPT Thiệu Hoá thành lập năm 1972, đạt chuẩn Quốc gia năm 2020, theo Quyết định số 4672/QĐ-UBND, ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Năm học 2020 - 2021 trường có 1.690 học sinh ở 3 khối học, có 41 phòng học, 14 phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Trường THPT Nguyễn Quán Nho thành lập năm 1988. Năm học 2020 - 2021 trường có 851 học sinh ở 3 khối học, có 23 phòng học, 03 phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Bộ GD&ĐT; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Nhà trường đã và đang tích cực bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, hiện đã hoàn thành 4/5 tiêu chí, dự kiến đề nghị thẩm định công nhận đạt chuẩn trong năm 2022.

Các trường THPT đều có vị trí địa lý phù hợp với hiện trạng phân bố dân cư. Diện tích đảm bảo theo yêu cầu trường học đạt chuẩn quốc gia. Khuôn viên các trường được xây dựng riêng biệt; đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn. Có đủ số phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, có cây xanh bóng mát, có nhà vệ sinh bố trí riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo yêu cầu. Có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện lưới, hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet, có Website hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý. Hàng năm, các nhà trường thường xuyên đầu tư trang thiết bị bổ sung cho công tác dạy và học từ 100-150 triệu đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia.

c) *Đánh giá:* Đạt

2.3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

+ *Về trồng trọt:* tổng diện tích gieo trồng năm 2021 là 20.355 ha, tổng diện tích cây trồng liên kết bao tiêu sản phẩm giai đoạn 2011-2021 là 7.299,9 ha, tổng giá trị liên kết là 598,8 tỷ đồng, trong đó năm 2021, toàn huyện đã liên kết sản xuất 2.310 ha cây trồng các loại (lúa, ngô, ớt, khoai tây, rau màu các loại) với các công ty trong và ngoài tỉnh. Đã hình thành được 05 vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn với tổng diện tích 3.514,8 ha, gồm: Vùng lúa năng suất chất lượng hiệu quả cao diện tích 2.600 ha, hình thành các cánh đồng mẫu lớn ở các xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận, Thiệu Phú, Thiệu Thành, Thiệu Ngọc, Thiệu Viên. Vùng sản xuất rau an toàn tập trung 36 ha sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, tập trung ở Thiệu Toán, Thiệu Hợp, Thiệu Phúc, Tân Châu... cho giá trị thu nhập bình quân từ 250 - 300 triệu đồng/ha/năm, trong đó: có 9,4 ha sản xuất theo hướng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới, cho thu nhập từ 780 triệu đến 1 tỷ đồng/ha/năm. Vùng sản xuất ớt xuất khẩu với diện tích 205 ha, tập

trung tại 5 xã: Minh Tâm, Thiệu Hợp, Thiệu Vũ, Thiệu Ngọc, Thiệu Thành, lợi nhuận đạt 80 - 120 triệu đồng/ha. Vùng sản xuất khoai tây với diện tích 25 ha, tập trung tại 3 xã: Minh Tâm, Thiệu Hợp, Thiệu Vũ, lợi nhuận 75 - 100 triệu đồng/ha. Vùng sản xuất ngô ngọt và ngô thương phẩm với diện tích 648,8 ha ở các xã Thiệu Thịnh, Thiệu Hợp, Thiệu Nguyên, Thiệu Quang, Thiệu Toán.

+ *Về chăn nuôi*: ngành chăn nuôi chuyển mạnh từ chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; đa dạng hóa các con nuôi, nhất là con nuôi đặc sản có giá trị kinh tế cao. Toàn huyện có 17 trang trại chăn nuôi đạt chuẩn theo thông tư số 02/2020/TT- BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 12 trang trại chăn nuôi lợn, 05 trang trại chăn nuôi gia cầm; tổng diện tích đất của trang trại là 23,2 ha, bình quân 1,36 ha/trang trại, trang trại có diện tích lớn nhất là 4,1ha; tổng vốn đầu tư của các trang trại trên 77 tỷ đồng, nhiều trang trại đầu tư trên 10 tỷ đồng. Doanh thu của các trang trại năm 2020 đạt 52,4 tỷ đồng, thu nhập bình quân của các trang trại đạt trên 700 triệu đồng/năm. Giải quyết việc làm thường xuyên cho 60 lao động, với mức thu nhập từ 4,5-6 triệu đồng/người/tháng. Năm 2021, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ước đạt 918,9 tỷ đồng, chiếm 45,2% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

+ *Về Thủy sản*: tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản 419 ha, tổng sản lượng đã 1.500 tấn/năm, giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 43,103 tỷ đồng. Đã thành lập 02 Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản: HTX Nghề cá Minh Tâm, HTX Nông nghiệp và Thủy sản Minh Long tạo chuỗi liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm thủy sản cho người dân. Trong những năm tới huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo mở rộng diện tích nuôi cá nước ngọt liên kết và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị.

+ *Về chuỗi giá trị trong sản xuất*: Đến nay, huyện Thiệu Hóa đã triển khai thực hiện được 18 chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, sản lượng 3.270 tấn/năm, lũy kế đến hết năm 2021 đạt 12.880 tấn, trong đó: 05 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn quy mô 295 ha, sản lượng 2.380 tấn/năm tại các xã Thiệu Phúc, Thiệu Phú, Thiệu Long do công ty Vân Sơn và các hợp tác xã sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nhân dân; 07 chuỗi cung ứng rau, quả an toàn quy mô 21 ha tại thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Hợp, Thiệu Giang, Tân Châu, sản lượng ước đạt khoảng 520 tấn/năm; 05 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn quy mô 28.760 lợn/năm, gà sản lượng 385 tấn/năm tại các xã Thiệu Hợp, Thiệu Hợp, Thiệu Duy. Sản phẩm là thịt lợn, thị gà an toàn; 01 chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản an toàn tại xã Thiệu Long quy mô 06 ha do Hợp tác xã nông nghiệp và thủy sản Minh Long liên kết với các hộ nuôi trồng thủy sản tại đồng Vược, sản lượng 85 tấn/năm.

+ *Về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*

UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2021 - 2025; thành lập Ban điều hành Chương trình OCOP, Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP. Xác định các sản phẩm nổi bật của huyện, như: trồng đồng, bánh đa, cơm cháy, dầu

bạch đàn, trứng gà thương phẩm... Đến nay, huyện đã có 02 sản phẩm được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận sản phẩm OCOP 4 sao: trồng đồng Quý Châu, trồng đồng Toàn Linh. 01 sản phẩm (Dưa vàng Vạn Hà) đang trình Hội đồng đánh giá, xét công nhận sản phẩm đạt OCOP 4 sao, dự kiến từ nay đến hết năm 2021, huyện tiếp tục chỉ đạo để đạt thêm 02 sản phẩm: Cơm cháy và tranh đồng. Đồng thời tiếp tục lựa chọn các sản phẩm tham gia chương trình như: bánh đa, trứng gà thương phẩm.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.

- 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực-thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Huyện Thiệu Hóa đã chú trọng, tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường. Huyện đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường; ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp lý, các chương trình, kế hoạch công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã ban hành Đề án số 1333/ĐA-UBND về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025; Đề án số 1599/ĐA-UBND ngày 22/6/2018 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác nguy hại đồng ruộng trên địa bàn huyện Thiệu Hóa giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Với lượng rác phát sinh toàn huyện khoảng 96,87 tấn/ngày. Để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định, 25/25 xã, thị trấn (100%) đã có tổ vệ sinh môi trường, 22/25 xã, thị trấn đã bố trí 12 điểm trung chuyển, thực hiện thu gom, vận chuyển đến 25 khu chôn lấp chất thải rắn tại các xã. Tại bãi chôn lấp được định kỳ phun chế phẩm, rắc vôi bột; chôn lấp rác thải theo hình thức cuộn chiếu và phủ lớp đất bề mặt, lu lèn. 03/25 xã, thị trấn hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị vận chuyển đưa đi xử lý tại các khu xử lý rác thải của tỉnh. Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải trên địa bàn toàn huyện đạt 88%.

Đối với chất thải nguy hại (CTNH): Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện phát sinh lượng CTNH đã thực hiện việc phân loại, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng với quy định. Chất thải y tế toàn huyện phát sinh khoảng 44.530kg/năm. Trong đó chất thải y tế thông thường khoảng 42.749 kg/năm được phân loại bán cho cơ sở tái chế phế liệu, một phần được xử lý như chất thải sinh hoạt thông thường; chất thải y tế lây

nhằm khoảng 1.781 kg/năm. Các cơ sở y tế thực hiện thu gom và hợp đồng với bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn để xử lý theo cụm. Bao bì hóa chất bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh khoảng 1.621 kg/năm, được các xã, thị trấn thực hiện thu gom vào 3.065 bể chứa tại đồng ruộng; UBND huyện đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Nghi Sơn để xử lý với tần suất 06 tháng/lần.

Để xử lý triệt để lượng rác thải sinh hoạt phát sinh, ngoài bãi rác Đông Nam, huyện đang trình UBND tỉnh cho huyện Thiệu Hóa được thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến lò đốt rác tập trung của huyện Vĩnh Lộc và bãi rác Xuân Phú, huyện Thọ Xuân để xử lý.

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường:

Toàn huyện có 4.195 cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến, dịch vụ đều đạt các yêu cầu về BVMT, 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về BVMT. Trong đó có 123 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT, đề án BVMT chi tiết, đề án BVMT đơn giản) cụ thể: 16 dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, bao gồm: 02 dự án về cơ sở Hạ tầng; 02 dự án về may, 01 dự án về Dịch vụ; 04 dự án về khai thác khoáng sản; 01 kho vật tư nông nghiệp, 01 công ty truyền tải điện, 01 làng nghề, 01 trạm bơm tiêu, 02 bệnh viện, 01 nhà máy gạch. 107 dự án thuộc thẩm quyền xác nhận của Chủ tịch UBND huyện và 4.072 cơ sở sản xuất nhỏ, kinh doanh nhỏ lẻ (dịch vụ thương mại, buôn bán các sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng, đồ gia dụng, nhà hàng ăn uống, nuôi trồng thủy sản hộ gia đình...), các cơ sở này đều đã ký cam kết với các xã về việc chấp hành các quy định về BVMT đã được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát thường xuyên theo thẩm quyền.

Trên địa bàn huyện có 256 hộ nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ; có 17 trang trại chăn nuôi, trang trại tổng hợp, nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả các trang trại thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (02 trang trại thuộc đối tượng lập Đề án BVMT chi tiết đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; 15 trang trại thuộc đối tượng lập Kế hoạch BVMT được Chủ tịch UBND huyện xác nhận theo quy định). Tất cả các trang trại đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn bảo vệ môi trường, được quy hoạch tại các khu cách biệt với khu dân cư, không gây ô nhiễm môi trường đến nhân dân, 100% các trang trại đều được xây dựng hầm biogas hoặc sử dụng đệm lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi.

Trên địa bàn huyện có 03 làng nghề, cụm làng nghề được công nhận cụ thể: Cụm làng nghề Đúc đồng thôn trà Đông xã Thiệu Trung gồm 32 hộ; Cụm làng nghề ươm tơ dệt nhiễu Hồng Đô (Thị trấn Thiệu Hóa) 05 hộ; Làng nghề Bánh đa Đắc Châu xã Tân Châu gồm 185 hộ. Các làng nghề đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo đúng quy định; các làng nghề, cụm làng nghề đã thành lập các tổ chức tự quản về môi trường và ký hợp

đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn sản xuất. Nước thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt được xử lý qua các bể tự hoại trước khi thải ra môi trường.

Trên địa bàn huyện Thiệu Hóa có 01 cụm Công nghiệp tại xã Thiệu Phú đã được tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hiện nay Cụm Công nghiệp trên đang tiến hành thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.8. Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội

a) Yêu cầu của tiêu chí: Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hàng năm, Huyện ủy ban hành nghị quyết, UBND huyện ban hành kế hoạch đảm bảo ANTT trên địa bàn và các văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp trong công tác đảm bảo ANTT, trong các dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương.

Lực lượng Công an các xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an. Năm 2018, 2019, 2020, có từ 80% trở lên Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

Những năm qua, tình hình ANTT trên địa bàn huyện luôn được giữ vững ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành điểm nóng phức tạp về ANTT. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trên địa bàn huyện được kiểm chế và giảm so với các năm trước; không để hình thành các ổ, nhóm tội phạm hình sự hoạt động phức tạp, các điểm ma túy phức tạp được đấu tranh triệt xóa. Đặc biệt phong trào toàn dân bảo vệ ANTT phát triển mạnh mẽ, sâu rộng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Kết quả đó góp phần tích cực vào sự ổn định chính trị - xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố QP- AN trên địa bàn huyện. Lực lượng công an huyện luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và được cấp trên khen như: năm 2017 được công nhận “Đơn vị tiên tiến”; năm 2018, 2019 được công nhận “Đơn vị quyết thắng”, đặc biệt năm 2017 tập thể Công an huyện đã vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 11/5/2017; Bằng khen của Bộ Công an tại Quyết định số 5925/QĐ-UBND ngày 05/8/2018; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 06/9/2018.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định.

- Văn phòng Điều phối chương trình NTM cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

BCĐ xây dựng NTM huyện được thành lập tại Quyết định số 188/QĐ-HU ngày 18/7/2011, do đồng chí Bí thư huyện ủy làm trưởng BCĐ; để phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế, BCĐ được kiện toàn gần nhất tại Quyết định số 198-QĐ/HU ngày 07/9/2021 với 35 thành viên tham gia BCĐ, do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm trưởng ban; BCĐ hoạt động đảm bảo theo đúng quy định, đồng thời phân công nhiệm vụ cho thành viên BCĐ theo Quyết định số 199-QĐ/HU ngày 07/9/2021 của Trưởng BCĐ xây dựng NTM huyện.

BCĐ Chương trình xây dựng NTM huyện đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở các văn bản của trung ương, tỉnh, chỉ đạo các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng NTM; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện NTM trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của nhân dân tham gia xây dựng NTM, tránh tình trạng huy động quá sức dân.

Văn phòng điều phối chương trình xây dựng NTM huyện được thành lập tại Quyết định số: 1403/QĐ-UBND ngày 11/5/2012, được kiện toàn gần nhất tại Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 23/7/2021, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm Chánh Văn phòng; trụ sở làm việc đặt tại UBND huyện. Văn phòng Điều phối huyện đã bám sát, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đã thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo huyện trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình Phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM trên địa bàn huyện.

c) Đánh giá: Đạt

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Trong quá trình triển khai xây dựng NTM, việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội luôn được quản lý chặt chẽ, từ việc xác định nhu cầu đầu tư, xây dựng kế hoạch, thẩm định nguồn vốn để đảm bảo khả năng thanh toán, thực hiện nghiêm túc quy định của nhà nước về thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách. Công tác phân bổ nguồn vốn được thực hiện theo tiêu chí và quyết định đầu tư đảm bảo theo quy định, thực hiện thanh toán, giải ngân vốn theo tiến độ khối lượng hoàn thành. Đến tháng 9/2021, huyện Thiệu Hóa không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

4. Về kế hoạch nâng cao chất lượng tiêu chí NTM của huyện

Với quan điểm, xây dựng NTM có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm dừng, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân; Thực hiện xây dựng NTM phát triển toàn diện, bền vững đi vào chiều sâu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn; duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã, huyện

NTM. Tiếp tục thực hiện hiệu quả xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và đô thị văn minh. Huyện Thiệu Hóa đã đặt ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về xây dựng NTM: Đến năm 2025, có 12 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 04 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; mỗi xã có ít nhất 1 thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu, toàn huyện có 50 thôn kiểu mẫu; Thu nhập bình quân đầu người đạt 70 triệu đồng.

Để thực hiện mục tiêu trên, huyện đã đề ra các nội dung kế hoạch và giải pháp đối với từng lĩnh vực, từng tiêu chí NTM, hướng tới NTM chất lượng, bền vững. Trong đó, chú trọng các giải pháp: Tuyên truyền những thành quả đạt được, cổ vũ động viên nhân dân tiếp tục hăng hái thực hiện chương trình XDNTM. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Phát huy, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, đẩy mạnh xây dựng gia đình văn hóa, con người văn hóa, làng, xã, cơ quan văn hóa. Tiếp tục ban hành cơ chế hỗ trợ phù hợp thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và đô thị hóa nông thôn. Xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Hồ sơ đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM: Đạt yêu cầu so với quy định.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM: Đến nay, Thiệu Hóa không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

III. KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn NTM năm 2021./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- T.Trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCD các Chương trình MTQG tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Thiệu Hóa;
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang